

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt hồ trợ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lạc
trên địa bàn xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 456/TTr-SNN ngày 31/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hỗ trợ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lạc trên địa bàn xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định; cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lạc trên địa bàn xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Chủ trì dự án: Hợp tác xã nông nghiệp – Dịch vụ Bình Thuận.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Công Vinh.

- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

- Địa chỉ: Thôn Thuận Hạnh, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4100361279, do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tây Sơn cấp lần đầu ngày 07/10/2005, thay đổi lần thứ 3 ngày 25/7/2024.

3. Các bên tham gia liên kết

3.1. Đơn vị tham gia liên kết: Hộ kinh doanh Dương Thị Hoa.

- Người đại diện hộ gia đình: Dương Thị Hoa.

- Địa chỉ: Thôn An Hành Tây, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Căn cước công dân số: 052172002278 ngày cấp: 22/4/2021 nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 35G8004171, do Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Phù Cát cấp ngày 26/3/2014, thay đổi lần đầu ngày 29/5/2015.

3.2. Số lượng nông dân tham gia liên kết: 36 hộ (*có danh sách kèm theo*).

4. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: Lạc khô (giống LDH.09 và một số giống lạc nằm trong cơ cấu giống của tỉnh).

5. Quy mô liên kết: Diện tích sản xuất 36,0142 ha.

6. Địa bàn thực hiện: Trên địa bàn 02 thôn Thuận Hiệp và thôn Thuận Nhứt thuộc xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

7. Thời gian triển khai thực hiện: 03 năm (từ tháng 11/2024 đến tháng 11/2027).

8. Cơ quan quản lý dự án: UBND huyện Tây Sơn.

9. Mục tiêu dự án

9.1. Mục tiêu chung

Hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc bền vững với quy mô phù hợp, áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tăng thu nhập cho thành viên Hợp tác xã; nâng cao năng

lực tổ chức sản xuất của Hợp tác xã; tạo vùng nguyên liệu ổn định cho bên tiêu thụ; xây dựng mối quan hệ hợp tác giữa các bên tham gia liên kết.

9.2. Mục tiêu cụ thể

- 100% diện tích canh tác trong Dự án liên kết áp dụng quy trình kỹ thuật trồng thâm canh cây lạc theo Quyết định số 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phân đầu năng suất lạc bình quân vụ Đông Xuân đạt từ 4,06 tấn/ha/vụ trở lên, vụ Hè Thu đạt 3,61 tấn/ha/vụ trở lên; tiêu thụ tối thiểu 60% lạc khô sản xuất ra trong diện tích liên kết.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật thâm canh cây lạc, kỹ thuật tưới nước tiết kiệm, phòng trừ dịch hại tổng hợp cho 36 thành viên Hợp tác xã trực tiếp tham gia dự án.

- Đem lại hiệu quả kinh tế, mức tăng thu nhập khoảng 2.577 triệu đồng/ha cho các hộ thành viên tham gia dự án; tạo việc làm cho ít nhất 04 lao động thường xuyên trong Hợp tác xã.

- Duy trì và mở rộng diện tích sản xuất liên kết ngay cả sau khi dự án liên kết kết thúc.

10. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn

10.1. Tổng kinh phí thực hiện dự án trong 03 năm (từ tháng 11/2024 đến tháng 11/2027): 5.549,730 triệu đồng (*Năm tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng*), bao gồm:

- a) Nhà nước hỗ trợ: 1.711,259 triệu đồng.
- b) Đối ứng của Hợp tác xã: 99,117 triệu đồng.
- c) Đối ứng của nông dân: 3.739,354 triệu đồng.

10.2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ

Từ nguồn vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình MTQG XDNTM) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG XDNTM: Hỗ trợ tư vấn xây dựng dự án liên kết, tập huấn, lạc giống, vật tư nông nghiệp cho Chủ trì dự án và nông dân.

- Vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG XDNTM (Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025): Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết (Xây dựng mới Nhà kho) cho chủ trì dự án.

11. Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong 02 năm (2024-2025)

11.1. Chi tiết nội dung hỗ trợ của Nhà nước

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng Dự án liên kết: 52,500 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Điều 5 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Thương mại – Kỹ thuật và Dịch vụ Đất Xanh.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.
- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

- Nội dung: Hỗ trợ xây dựng mới Nhà kho: 396,467 triệu đồng (*Hỗ trợ 80% theo Khoản 4 Mục III Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 kèm theo Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh*).

- Địa điểm: Tại Hợp tác xã nông nghiệp - Dịch vụ Bình Thuận.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

c) Hỗ trợ tập huấn (02 lớp, mỗi lớp 36 người - mỗi hộ 01 người): 15,840 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Nội dung tập huấn: Tập huấn hướng dẫn áp dụng quy trình kỹ thuật thâm canh cây lạc, kỹ thuật tưới nước tiết kiệm, phòng trừ dịch hại tổng hợp.

- Đối tượng, số lượng tham gia: Hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ lạc khô thuộc thôn Thuận Nhứt, Thuận Hiệp, xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn (36 người).

- Địa điểm: Hội trường UBND xã Bình Thuận hoặc Nhà văn hóa thôn Thuận Hiệp.

- Thời gian: Vụ Đông Xuân 2024 - 2025, Vụ Hè Thu năm 2025.

d) Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân: 1.246,451 triệu đồng (*Hỗ trợ 50% theo Khoản 3, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Hỗ trợ lạc giống cho 02 vụ (Đông xuân 2024-2025 và vụ Hè Thu năm 2025): 435,772 triệu đồng (Định mức: 220 kg/ha; Đơn giá: 55.000 đồng/kg; Loại giống: LDH.09 và một số giống lạc nằm trong cơ cấu giống của tỉnh), cụ thể:

+ Vụ Đông Xuân 2024-2025: $(36,0142 \text{ ha} \times 220 \text{ kg/ha} \times 55.000 \text{ đồng/kg}) \times 50\% = 217,886 \text{ triệu đồng}$.

+ Vụ Hè Thu năm 2025: $(36,0142 \text{ ha} \times 220 \text{ kg/ha} \times 55.000 \text{ đồng/kg}) \times 50\% = 217,886 \text{ triệu đồng}$.

- Hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cho 02 vụ (Đông Xuân 2024-2025 và vụ Hè Thu năm 2025): 810,680 triệu đồng, cụ thể:

+ Loại vật tư, số lượng, định mức: Theo Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết (Chi phí cho 01 ha: 22,510 triệu đồng/ha).

+ Diện tích hỗ trợ: 36,0142 ha.

+ Thời gian và kinh phí hỗ trợ:

Vụ Đông Xuân 2024-2025: $(22,510 \text{ triệu đồng/ha} \times 36,0142 \text{ ha}) \times 50\% = 405,340$ triệu đồng.

Vụ Hè Thu năm 2025: $(22,510 \text{ triệu đồng/ha} \times 36,0142 \text{ ha}) \times 50\% = 405,340$ triệu đồng.

11.2. Phân kỳ kinh phí thực hiện qua các năm

a) Năm 2024 kinh phí thực hiện là 60,420 triệu đồng (*Sáu mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 60,420 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tư vấn xây dựng dự án: 52,500 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tập huấn: 7,920 triệu đồng.

+ Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân: 0 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của các đối tượng tham gia liên kết: 0 triệu đồng.

b) Năm 2025 kinh phí thực hiện là 2.996,407 triệu đồng (*Hai tỷ chín trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 1.650,839 triệu đồng.

+ Hỗ trợ xây dựng mới Nhà kho: 396,467 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tập huấn: 7,920 triệu đồng.

+ Hỗ trợ giống, vật tư nông nghiệp cho nông dân: 1.246,451 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của hợp tác xã, nông dân: 1.345,568 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của hợp tác xã: 99,117 triệu đồng (Kinh phí xây dựng mới Nhà kho).

+ Vốn đối ứng của nông dân: 1.246,451 triệu đồng (Kinh phí mua giống, vật tư nông nghiệp).

c) Năm 2026 kinh phí thực hiện là 1.246,451 triệu đồng (*Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 0 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của hợp tác xã, nông dân: 1.246,451 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của hợp tác xã: 0 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của nông dân: 1.246,451 triệu đồng (Kinh phí mua giống, vật tư nông nghiệp).

d) Năm 2027 kinh phí thực hiện là 1.246,451 triệu đồng (*Một tỷ hai trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 0 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của hợp tác xã, nông dân: 1.246,451 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của hợp tác xã: 0 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của nông dân: 1.246,451 triệu đồng (Kinh phí mua giống, vật tư nông nghiệp).

12. Vốn lưu động của Hộ kinh doanh Dương Thị Hoa (dự kiến thu mua lạc khô trong 03 năm): **8.291,124 triệu đồng** (*Tám tỷ hai trăm chín mươi một triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng*).

13. Phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

Giao Chủ trì dự án tự thực hiện việc mua sắm theo dự toán kinh phí được phê duyệt tại Quyết định này, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho Cơ quan quản lý dự án để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và sửa đổi bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC; quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

14. Quản lý tài sản sau hỗ trợ

Hợp tác xã nông nghiệp – Dịch vụ Bình Thuận lập sổ theo dõi quản lý tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định (nếu có). Hỗ trợ của nhà nước là tài sản không chia của Hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí sửa chữa hạ tầng phục vụ liên kết sau khi được đưa vào hoạt động.

15. Phương án tài chính xử lý các rủi ro

Cơ quan quản lý dự án, Chủ trì dự án và các bên tham gia liên kết mời các cơ quan liên quan lập biên bản xác định mức độ thiệt hại đề xuất giải pháp xử lý.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Tây Sơn

a) Là cơ quan quản lý dự án, trên cơ sở Quyết định phê duyệt dự án giao phòng chuyên môn có liên quan có trách nhiệm: Ký hợp đồng với Chủ trì dự án

để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ trì dự án triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu của dự án; thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả, nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện của dự án được phê duyệt.

b) Giao phòng chuyên môn phối hợp với Chủ trì dự án tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả dự án; định kỳ 06 tháng (trước 15/6), cuối năm (trước 20/12) báo cáo kết quả thực hiện dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

2. Hợp tác xã nông nghiệp – Dịch vụ Bình Thuận

a) Là đơn vị Chủ trì thực hiện dự án; có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, hướng dẫn các hộ tham gia liên kết thực hiện các nội dung đảm bảo đạt các mục tiêu dự án được phê duyệt; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt dự án; chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước khi không thực hiện đầy đủ các nội dung, tiến độ theo cam kết của dự án liên kết được phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý dự án để được hướng dẫn thực hiện các hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

b) Thực hiện tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lạc khô cho các hộ nông dân, thời hạn 03 năm (từ tháng 11/2024 đến tháng 11/2027). Chuẩn bị lạc giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để cung ứng kịp thời cho các hộ nông dân tham gia liên kết trong quá trình sản xuất. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân tuân thủ quy trình kỹ thuật thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi ban hành kèm theo Quyết định 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thực hiện các hướng dẫn chuyên môn, khuyến cáo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn về cơ cấu giống, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại.

c) Chịu trách nhiệm huy động các nguồn lực đảm bảo đủ kinh phí đối ứng thực hiện các nội dung hỗ trợ, quản lý sử dụng nguồn kinh phí được hỗ trợ đúng quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện dự án. Kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh, vướng mắc không giải quyết được báo cáo UBND xã Bình Thuận, UBND huyện Tây Sơn để giải quyết hoặc hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

3. UBND xã Bình Thuận

Phối hợp với Chủ trì dự án hướng dẫn các hộ nông dân tham gia dự án trên địa bàn thôn Thuận Nhứt và Thuận Hiệp triển khai thực hiện dự án đúng cam kết, thỏa thuận về quyền hạn, nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đảm bảo tiến độ và thời gian hoàn thành của dự án.

4. Hộ kinh doanh Dương Thị Hoa

- Thực hiện đúng theo Hợp đồng liên kết tiêu thụ lạc khô đã ký kết với Hợp tác xã nông nghiệp – Dịch vụ Bình Thuận. Đảm bảo đủ kinh phí để thu mua tối thiểu 60% tổng sản lượng lạc khô của các hộ nông dân trong dự án.

- Chuẩn bị tốt điều kiện nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện các thỏa thuận về thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận sản phẩm lạc khô và chịu chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

5. Hộ nông dân tham gia dự án

- Thực hiện đúng cam kết và nội dung của dự án; đảm bảo phần kinh phí đối ứng mua lạc giống, vật tư thiết yếu theo Quyết định phê duyệt dự án.

- Cam kết thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thâm canh lạc gắn liên kết chuỗi ban hành kèm theo Quyết định 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm lạc; tuân thủ các khuyến cáo của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Tây Sơn về cơ cấu giống, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại.

- Đảm bảo cung cấp sản phẩm lạc khô cho đơn vị tiêu thụ theo đúng số lượng, chất lượng và thời hạn như đã cam kết.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND xã Bình Thuận; Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp – Dịch vụ Bình Thuận; Hộ kinh doanh Dương Thị Hoa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ nông dân tham gia liên kết chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM LẠC
TRONG 03 NĂM (THÁNG 11/2024 ĐẾN THÁNG 11/2027) TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH THUẬN, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2024-2027			Năm thứ nhất (2024)			Năm thứ hai (2025)			Năm 2026	Năm 2027	Ghi chú
		Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân/DN)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân/DN)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân/DN)	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân/DN)	Đối ứng (HTX/Hộ nông dân/DN)	
1	Tư vấn xây dựng liên kết	52,500	52,500	-	52,500	52,500	-	-	-	-	-	-	
2	Tập huấn kỹ thuật	15,840	15,840	-	7,920	7,920	-	7,920	7,920	-	-	-	
3	Giống, vật tư	4.985,806	1.246,451	3.739,354				2.492,903	1.246,451	1.246,451	1.246,451	1.246,451	Đối ứng hộ nông dân 50%
-	Vụ Đông Xuân	3.739,354	623,226	3.116,129				1.246,451	623,226	623,226	1.246,451	1.246,451	
+	Giống lạc	1.307,315	217,886	1.089,430				435,772	217,886	217,886	435,772	435,772	
+	Vật tư	2.432,039	405,340	2.026,699				810,680	405,340	405,340	810,680	810,680	
-	Vụ Hè Thu	1.246,451	623,226	623,226				1.246,451	623,226	623,226			
+	Giống lạc	435,772	217,886	217,886				435,772	217,886	217,886			
+	Vật tư	810,680	405,340	405,340				810,680	405,340	405,340			
4	Hạ tầng phục vụ liên kết (Công trình: Nhà kho)	495,584	396,467	99,117				495,584	396,467	99,117			Đối ứng Hợp tác xã 20%
5	Vốn lưu động của Hộ kinh doanh thu mua lạc khô	8.291,124	-	8.291,124				4.027,418	-	4.027,418	2.131,853	2.131,853	
	Tổng cộng	13.840,854	1.711,259	12.129,595	60,420	60,420	-	7.023,824	1.650,839	5.372,986	3.378,305	3.378,305	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỘ NÔNG DÂN
THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM LẠC
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ BÌNH THUẬN, HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Diện tích tham gia (ha)	Vị trí sản xuất /Tục danh xứ đồng (Đội- Thôn)
1	Phạm Văn Ban	52065019802	0,6000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
2	Vương Thị Bốn	52172020399	0,7000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
3	Đỗ Xuân Cẩm	52092021936	2,5549	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
4	Huỳnh Thị Hồng Chim	52191017004	0,5500	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
5	Tạ Văn Chương	52056004399	0,5500	Thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận
6	Nguyễn Dàng	52076003379	0,2661	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
7	Phạm Văn Dur	52086008028	1,0903	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
8	Nguyễn Văn Đức	52070009496	0,4000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
9	Nguyễn Văn Hàn	52067012645	0,6753	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
10	Nguyễn Ngọc Hạnh	52072008853	0,9000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
11	Hồ Văn Hay	52084018727	0,9000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
12	Nguyễn Trọng Hồ	52078003805	1,1000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
13	Thái Ngọc Hùng	52072018599	1,4451	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
14	Cao Thị Huyện	52167009539	0,2500	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
15	Nguyễn Văn Khoa	52080015387	0,1500	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
16	Nguyễn Hồng Lê	52070013989	1,5000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
17	Đỗ Thị Cẩm Lệ	52177004353	1,4725	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
18	Tạ Hùng Lên	52075016127	1,6376	Thôn Thuận Hiệp, xã Bình Thuận
19	Nguyễn Ngọc Linh	52095017852	1,2928	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận

STT	Họ và tên	Số CCCD	Diện tích tham gia (ha)	Vị trí sản xuất /Tục danh xứ đồng (Đội- Thôn)
20	Phạm Văn Nghĩa	52063012469	0,4000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
21	Nguyễn Thị Quá	52177004214	1,9016	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
22	Huỳnh Văn Quy	52088010008	0,5991	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
23	Nguyễn Thành Ruông	52072005657	0,4160	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
24	Đỗ Thành Sĩ	52084014522	1,7506	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
25	Nguyễn Xuân Tân	52053007753	0,9644	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
26	Thái Tập	52053006784	0,8600	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
27	Trần Văn Thanh	52072014762	1,0085	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
28	Nguyễn Văn Thọ	52066026896	0,6000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
29	Phạm Thị Thu	52169010358	0,9958	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
30	Bạch Thị Thu	42184013977	2,0000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
31	Nguyễn Công Thuận	52061003925	1,9051	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
32	Đỗ Văn Trúc	52075014518	0,8150	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
33	Nguyễn Văn Ty	25077011168	0,4500	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
34	Nguyễn Hồng Vân	52074009293	1,5500	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
35	Thái Trung Việt	52083020232	1,4635	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
36	Nguyễn Thị Vuy	52180004926	0,3000	Thôn Thuận Nhứt, xã Bình Thuận
	TỔNG CỘNG		36,0142	